

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 901/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu: Ông Đỗ Đăng H, sinh năm 1985

Địa chỉ: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Lê Thị Thanh N, sinh năm 1982

Địa chỉ: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Đăng H và bà Lê Thị Thanh N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Đỗ Đăng H và bà Lê Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con Đỗ Mạnh T, sinh ngày 05/11/2012 cho bà Lê Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đỗ Đăng H cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thực hiện.

Trường hợp ông H chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không thoả thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí ly hôn: Ông Đỗ Đăng H và bà Lê Thị Thanh N cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006866 ngày 26/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.(theo giấy chứng nhận kết hôn số 139, quyền số 01/2011, ngày 10/8/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký và đóng dấu)

**Võ Thị Kim Thương**